

Số: 13 /2024/NQ-HĐND

Cà Mau, ngày 11 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Quy định thẩm quyền quyết định việc quản lý, sử dụng tài sản công, phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách tỉnh để thực hiện mua sắm, trang thiết bị, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng phục vụ hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cà Mau

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 17**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 165/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ về quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng;

Xét Tờ trình số 237/TTr-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về dự thảo Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định việc quản lý, sử dụng tài sản công, phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách tỉnh để thực hiện mua sắm, trang thiết bị, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng phục vụ hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cà Mau (sau thẩm tra); Báo cáo thẩm tra số 213/BC-HĐND ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thẩm quyền quyết định đầu tư, mua sắm, (gọi chung mua sắm) các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin (bao gồm việc mua sắm do ngân sách nhà nước chiếm tỷ lệ từ 30% trở lên hoặc lớn nhất trong tổng mức đầu tư của dự án); mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ, vật tiêu hao, thuê, thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy, khai thác, xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại, phê duyệt phương án giao, điều chuyển tài sản của dự án tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Cà Mau.

2. Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách tỉnh Cà Mau thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng, phục vụ hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước.
2. Đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Cơ quan Đảng cấp huyện (Văn phòng huyện ủy, thành ủy, đơn vị sự nghiệp của Đảng thuộc huyện ủy, thành ủy) và cơ quan Đảng tại xã, phường, thị trấn.

4. Tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội.

5. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến quản lý, sử dụng tài sản công và sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cà Mau.

Chương II

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH VIỆC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG

Mục 1

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH VIỆC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG TẠI CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

Điều 3. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ, các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, vật tiêu hao.

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mua sắm:

a) Tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô các loại, tài sản khác có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên trên 01 đơn vị tài sản.

b) Hàng hóa, dịch vụ, các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, vật tiêu hao có tổng giá trị từ 02 tỷ đồng trở lên trên một lần mua sắm cho các cơ quan nhà nước cấp tỉnh.

2. Thủ trưởng các cơ quan nhà nước cấp tỉnh và các đơn vị trực thuộc quyết định mua sắm trừ tài sản quy định tại khoản 1 Điều này, cụ thể:

a) Thủ trưởng các cơ quan nhà nước cấp tỉnh quyết định mua sắm tài sản có giá trị dưới 500 triệu đồng trên 01 đơn vị tài sản; quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, mua sắm vật tiêu hao có tổng giá trị dưới 02 tỷ đồng trên một lần mua sắm trong phạm vi dự toán được giao hàng năm.

Trường hợp cơ quan nhà nước cấp tỉnh có đơn vị trực thuộc thì quyết định mua sắm tài sản cho đơn vị trực thuộc có giá trị từ 200 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng trên 01 đơn vị tài sản; quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, mua sắm vật tiêu hao có tổng giá trị từ 200 triệu đồng đến dưới 02 tỷ đồng trên một lần mua sắm trong phạm vi dự toán được giao hàng năm cho các đơn vị trực thuộc.

b) Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc cơ quan nhà nước cấp tỉnh quyết định mua sắm tài sản có giá trị dưới 200 triệu đồng trên 01 đơn vị tài sản; quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, mua sắm vật tiêu hao có tổng giá trị dưới 200 triệu đồng trên một lần mua sắm trong phạm vi dự toán được giao hàng năm.

3. Thủ trưởng các cơ quan nhà nước thuộc các huyện, thành phố (cấp huyện); các xã, phường, thị trấn (cấp xã) quyết định mua sắm, trừ nội dung quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, cụ thể:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định mua sắm tài sản có giá trị từ 200 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng trên 01 đơn vị tài sản; quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, mua sắm vật tiêu hao có tổng giá trị từ 200 triệu đồng trở lên trên một lần mua sắm cho các cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý từ nguồn ngân sách cấp huyện hoặc nguồn kinh phí được ủy quyền của cơ quan cấp trên.

b) Thủ trưởng các phòng, ban thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định mua sắm tài sản có giá trị dưới 200 triệu đồng trên 01 đơn vị tài sản; quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, mua sắm vật tiêu hao có tổng giá trị dưới 200 triệu đồng trên một lần mua sắm trong phạm vi dự toán được giao hàng năm.

Điều 4. Thẩm quyền quyết định thuê tài sản

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thuê tài sản có giá trị hợp đồng từ 02 tỷ đồng trở lên tính cho cả thời gian thuê cho các cơ quan nhà nước cấp tỉnh.

2. Thủ trưởng các cơ quan nhà nước cấp tỉnh và các đơn vị trực thuộc quyết định thuê tài sản cụ thể:

a) Thủ trưởng các cơ quan nhà nước cấp tỉnh quyết định thuê tài sản có giá trị hợp đồng dưới 02 tỷ đồng tính cho cả thời gian thuê, trong phạm vi dự toán được giao hàng năm. Trường hợp cơ quan nhà nước cấp tỉnh có đơn vị trực thuộc thì quyết định thuê tài sản có giá trị hợp đồng từ 200 triệu đồng đến dưới 02 tỷ đồng tính cho cả thời gian thuê, trong phạm vi dự toán được giao hàng năm tại các đơn vị trực thuộc.

b) Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc cơ quan nhà nước cấp tỉnh quyết định thuê tài sản có giá trị hợp đồng dưới 200 triệu đồng tính cho cả thời gian thuê, trong phạm vi dự toán được giao hàng năm.

3. Thủ trưởng các cơ quan nhà nước thuộc cấp huyện, cấp xã quyết định thuê, tài sản công

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thuê tài sản có giá trị hợp đồng từ 200 triệu đồng trở lên tính cho cả thời gian thuê, từ nguồn ngân sách cấp huyện hoặc nguồn kinh phí được ủy quyền của cơ quan cấp trên.

b) Thủ trưởng các phòng, ban thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thuê tài sản có giá trị hợp đồng dưới 200 triệu đồng tính cho cả thời gian thuê trong phạm vi dự toán được giao hàng năm.

4. Việc thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước quy định tại Điều này không bao gồm thuê dịch vụ công nghệ thông tin và các dịch vụ khác phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước. Việc thuê dịch vụ công nghệ thông tin và các dịch vụ khác phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

Điều 5. Thẩm quyền quyết định thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy, xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi, điều chuyển, bán tài sản cố định, thanh lý tài sản cố định, tiêu hủy tài sản cố định, xử lý tài sản công là tài sản cố định trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với các tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô các loại, tài sản khác có nguyên giá theo sổ kế toán từ 500 triệu đồng trở lên trên 01 đơn vị tài sản trong phạm vi toàn tỉnh.

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định thu hồi, bán tài sản cố định, thanh lý tài sản cố định, tiêu hủy tài sản cố định, xử lý tài sản công là tài sản cố định trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại do các cơ quan nhà nước cấp tỉnh quản lý; quyết định điều chuyển tài sản công (bao gồm điều chuyển vật tư, vật liệu thu hồi trong quá trình bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công) giữa các cơ quan nhà nước cấp tỉnh; từ cơ quan nhà nước cấp tỉnh về cơ quan cấp huyện, cấp xã và ngược lại; từ cơ quan cấp huyện, cấp xã này sang cơ quan cấp huyện, cấp xã khác trên cơ sở đề nghị của đơn vị đang quản lý, sử dụng và đơn vị có nhu cầu sử dụng, trừ tài sản quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Thủ trưởng các cơ quan nhà nước cấp tỉnh quyết định điều chuyển tài sản công, vật tư, vật liệu thu hồi trong quá trình bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công giữa các đơn vị trực thuộc; quyết định bán vật tư, vật liệu thu hồi trong quá trình bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công tại đơn vị và các đơn vị trực thuộc, trừ tài sản quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định thu hồi, điều chuyển, bán tài sản cố định (bao gồm điều chuyển, bán vật tư, vật liệu thu hồi trong quá trình bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công), thanh lý tài sản cố định, tiêu hủy tài sản cố định, xử lý tài sản công là tài sản cố định trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại thuộc phạm vi địa phương quản lý, trừ tài sản quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 6: Thẩm quyền quyết định khai thác tài sản công

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định khai thác tài sản công đối với các tài sản là nhà ở công vụ, Quyền sở hữu trí tuệ, bản quyền phần mềm ứng dụng, Cơ sở dữ liệu.

2. Thủ trưởng các cơ quan nhà nước cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định khai thác tài sản phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ cho việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan nhà nước (nhà ăn, căn tin; nhà/bãi để xe; vị trí lắp đặt máy rút tiền tự động, máy bán hàng tự động; vị trí lắp đặt, xây dựng công trình viễn thông; vị trí lắp đặt màn hình led, tấm pano phục vụ thông tin, tuyên truyền); tài sản là di tích lịch sử - văn hóa, di tích lịch sử gắn với đất thuộc đất xây dựng trụ sở cơ quan, phòng truyền thống của cơ quan, trừ tài sản quy định tại khoản 1 Điều này.

Mục 2

**THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH VIỆC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG
TÀI SẢN CÔNG TẠI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP**

Điều 7. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ, các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, vật tiêu hao, thuê, thu hồi, điều

chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy, khai thác, xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại tại đơn vị sự nghiệp công lập

1. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên quyết định mua sắm tài sản (trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô), vật tiêu hao, thuê, khai thác tài sản công để phục vụ hoạt động tại đơn vị.

2. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập quyết định bán tài sản được hình thành từ nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp hoặc từ nguồn vốn vay, vốn huy động theo quy định (trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô).

3 Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập quyết định thanh lý tài sản thuộc phạm vi quản lý trừ tài sản quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị quyết này.

4. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ, các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, vật tiêu hao, thuê, thu hồi, điều chuyển, bán, tiêu hủy, khai thác, xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại tại đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo quy định tại Mục 1 Nghị quyết này (trừ nội dung quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này).

Mục 3

**THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH VIỆC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG
TÀI SẢN CÔNG TẠI CƠ QUAN ĐẢNG**

Điều 8. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ, các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, vật tiêu hao, thuê, thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy, xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại tại cơ quan Đảng

1. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ, các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, vật tiêu hao, thuê tài sản từ nguồn ngân sách nhà nước giao phục vụ hoạt động của Văn phòng Thành ủy, Văn phòng Huyện ủy thực hiện theo quy định tại Điều 3, Điều 4, Nghị quyết này, trừ quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Chánh Văn phòng Thành ủy, Văn phòng Huyện ủy quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ, các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, vật tiêu hao, thuê tài sản từ nguồn ngân sách nhà nước giao phục vụ hoạt động của Văn phòng Thành ủy, Văn phòng Huyện ủy, có giá trị theo quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 3 và điểm b, khoản 3, Điều 4 Nghị quyết này.

3. Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản được nhà nước giao bằng hiện vật và tài sản được đầu tư xây dựng, mua sắm từ ngân sách nhà nước tại Văn phòng Thành ủy, Văn phòng Huyện ủy thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị quyết này.

4. Thẩm quyền quyết định điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy, xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với các trường hợp không thuộc quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 25, điểm c, d khoản 2 Điều 26, điểm b, c khoản 3 Điều 27, điểm b, c khoản 2 Điều 28, điểm b, c khoản 2 Điều 29 Nghị định số 165/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ, thì thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị quyết này.

Mục 4

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH VIỆC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG TẠI TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI, TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ XÃ HỘI - NGHỀ NGHIỆP, TỔ CHỨC XÃ HỘI, TỔ CHỨC XÃ HỘI - NGHỀ NGHIỆP, TỔ CHỨC KHÁC ĐƯỢC THÀNH LẬP THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ HỘI

Điều 9. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ, các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, vật tiêu hao, thuê, thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy, khai thác, xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại tại tổ chức chính trị - xã hội

1. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ, các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, vật tiêu hao, thuê, thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy, khai thác, xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại tại tổ chức chính trị - xã hội thực hiện như thẩm quyền quyết định việc quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan nhà nước quy định tại Mục 1 Nghị quyết này.

2. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ, các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, vật tiêu hao, thuê, thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy, khai thác, xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tổ chức chính trị - xã hội thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị quyết này.

Điều 10. Thẩm quyền quyết định thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy, xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại tại tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội

Thẩm quyền quyết định thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy, xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với các tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô các loại, tài sản khác được Nhà nước giao hoặc được hình thành từ ngân sách nhà nước tại tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị quyết này.

Mục 5

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH VIỆC QUẢN LÝ, XỬ LÝ TÀI SẢN CỦA DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NHÀ NƯỚC

Điều 11. Thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án giao, điều chuyển tài sản của dự án

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt phương án giao, điều chuyển tài sản của dự án cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, dự án đối với tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô các loại, tài sản khác có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên trên 01 đơn vị tài sản trong phạm vi toàn tỉnh.

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định phê duyệt phương án giao, điều chuyển tài sản của dự án do cấp tỉnh quản lý cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, dự án trong phạm vi toàn tỉnh; từ tài sản phục vụ hoạt động của dự án do cấp huyện quản lý cho cơ

quan, tổ chức, đơn vị, dự án cấp tỉnh và cho địa phương khác, trên cơ sở đề nghị của cơ quan, tổ chức, đơn vị, trừ tài sản quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt phương án giao, điều chuyển tài sản của dự án do cấp huyện quản lý cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, dự án thuộc phạm vi quản lý, trừ tài sản quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 12. Thẩm quyền quyết định bán, thanh lý, tiêu hủy, xử lý tài sản của dự án trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

Thẩm quyền quyết định bán, thanh lý, tiêu hủy, xử lý tài sản của dự án trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị quyết này.

Chương III

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT NHIỆM VỤ VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ CHI THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH TỈNH ĐỂ THỰC HIỆN MUA SẮM, TRANG THIẾT BỊ, CẢI TẠO, NÂNG CẤP, MỞ RỘNG, XÂY DỰNG MỚI HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH TRONG CÁC DỰ ÁN ĐÃ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG TẠI CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA TỈNH CÀ MAU

Điều 13. Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh (bao gồm cả cơ quan, đơn vị của Đảng ở cấp tỉnh) và cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị cấp tỉnh sử dụng nguồn ngân sách cấp tỉnh (bao gồm số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên).

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị của các cơ quan, đơn vị cấp huyện (bao gồm cả cơ quan, đơn vị của Đảng ở cấp huyện) và cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị cấp huyện sử dụng nguồn ngân sách cấp huyện (bao gồm số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên), trừ các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị của các cơ quan, đơn vị cấp xã sử dụng nguồn ngân sách cấp xã (bao gồm số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên).

Điều 14. Phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh (bao gồm cả cơ quan, đơn vị của Đảng ở cấp tỉnh) và cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị cấp tỉnh sử dụng nguồn ngân sách cấp tỉnh (bao gồm số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên).

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị cấp huyện (bao gồm cả cơ quan, đơn vị của Đảng ở cấp huyện) và cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị cấp huyện sử dụng nguồn ngân sách cấp huyện (bao gồm số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên), trừ các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị cấp xã sử dụng nguồn ngân sách cấp xã (bao gồm số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên).

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khoá X, Kỳ họp thứ 17 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2024, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 và bãi bỏ Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh phân cấp thẩm quyền quyết định việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Cà Mau. *HLA*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Bộ Tài chính;
- Kiểm toán nhà nước Khu vực V;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- BTT. Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;
- TT. HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Công Thông tin điện tử tỉnh (đăng Công báo);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



HLA

Nguyễn Tiến Hải